

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 16/01/2020

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	974,31	104,32
Thay đổi (%)	0,70%	1,10%
KLGD (triệu CP)	201,25	24,72
GTGD (tỷ VND)	4.744,15	307,52
Số CP tăng giá	154	54
Số Cp đứng giá	63	58
Số Cp giảm giá	174	57

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,34	1,00
PE (lần)	15,83	8,99
Hệ số Beta	1,02	0,79
ROE (%)	17,55%	15,40%
ROA (%)	8,12%	5,49%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	54,49	1,70
GTGD (tỷ VNĐ)	2.072,02	30,82

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	469,42	2,46
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	-423,16	-7,58
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	46,26	-5,12
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	41,14	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	891,96	6,60
VN30F1910	892,1	8,3
VN30F1911	891,4	8,2
VN30F1912	893,7	9,3
VN30F2003	896,9	7,6

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	29.030,22	0,31%
S&P 500 *	3.289,30	0,19%
DAX *	13.432,30	-0,18%
FTSE 100 *	7.642,80	0,27%
Nikkei 225	23.933,13	0,07%
Hang Seng	28.883,04	0,38%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

Nhóm ngân hàng bút phá "kéo" Vn-Index tăng gần 7 điểm!

Diễn biến thị trường:

Phiên giao dịch ngày 15/1, cũng là ngày giao dịch cuối cùng của hợp đồng tương lai Vn30F2001 diễn ra khá tích cực. Chỉ số Vn-Index lộ sắc xanh ngay từ những phút đầu mở cửa và duy trì được đà tăng trong suốt thời gian giao dịch. Trong đó, nổi bật nhất là nhóm cổ phiếu ngân hàng, khi thu hút dòng tiền rất mạnh và đồng loạt bút phá. Cổ phiếu BID tăng mạnh gần 6% lên 54.000 đồng/CP, CTG tăng 5,5% và áp sát mốc 25.000 đồng, MBB tăng 2,6%, ACB tăng 2,6%, TCB tăng 1,7%, STB tăng 1,5%,... Bên cạnh đó, nhiều cổ phiếu Bluechips khác cũng tăng điểm như FPT, REE, NVL, MWG, HPG, VNM,... giúp chỉ số Vn-Index đóng cửa tăng tới gần 7 điểm, và dễ dàng vượt qua cột mốc 970 điểm.

Xét trên toàn thị trường, những diễn biến tích cực từ nhóm ngân hàng đã lan tỏa sắc xanh tới toàn thị trường. Các nhóm cổ phiếu mang tính thị trường như chứng khoán (SSI, HCM, SHS, VND), dầu khí (PLX, PVS, PVD), xây dựng, bất động sản (SJS, DPG, NVL, LCG) đồng loạt hồi phục trở lại trong phiên hôm nay. Ngoài ra, các nhóm ngành thủy sản, dệt may hay khu công nghiệp cũng tăng điểm, nhưng chỉ tập trung vào một vài mã nhất định như MPC, VGT, TCM, PHR,... Trong khi đó, ở nhóm cổ phiếu "nóng", cổ phiếu ROS tiếp tục giảm sàn xuống 10.500 đồng, ngoài ra các mã khác như VHG, AMV, VRC cũng đóng cửa với tình trạng "trắng bên mua". Trên TTCK Phái sinh, HĐTL F2001 trong ngày đáo hạn phái sinh đã đóng cửa với 892,1 điểm, chỉ cao hơn 0,14 điểm so với Vn30-Index.

Giao dịch khối ngoại trong phiên hôm nay diễn ra khá tích cực khi họ đã quay trở lại mua ròng hơn 40 tỷ đồng trên cả hai sàn. Lực mua của khối ngoại tập trung vào các cổ phiếu như HDB (32,58 tỷ đồng), BID (23,6 tỷ đồng), NLG (23,2 tỷ đồng)... Ở chiều ngược lại, khối này bán ròng mạnh các mã như NKG (31,5 tỷ đồng), VCB (21,3 tỷ đồng), STB (19,7 tỷ đồng),...

Diễn biến CP CSI:

Trong phiên hôm nay bên bán và bên mua vẫn chưa đạt được mức giá chung, khiến cho cổ phiếu CSI không xuất hiện giao dịch nào. Kết phiên, CP CSI giữ giá tham chiếu 12.900 đồng/CP.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Phiên đồng thuận tăng điểm rất ấn tượng của thị trường chứng khoán Việt Nam, với động lực chính tới từ các cổ phiếu thuộc nhóm ngân hàng. Thanh khoản trong phiên hôm nay tăng khá mạnh so với phiên trước đó, với giá trị giao dịch đạt khoảng gần 3.000 tỷ đồng (không tính giao dịch thỏa thuận), cho thấy lực cầu đã quay trở lại với thị trường, và cũng thể hiện tâm lý tích cực của giới đầu tư. Chúng tôi nhận định rằng, sau nhiều phiên giao dịch khá giằng co, Vn-Index đã có một phiên "bùng nổ" khá tốt cả về điểm số lẫn thanh khoản. Đây có thể là tín hiệu củng cố cho xu hướng thị trường những phiên tới. Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị quý nhà đầu tư tăng thêm tỷ trọng ở những cổ phiếu đang có lợi nhuận trong danh mục, và tham khảo thêm danh mục khuyến nghị của chúng tôi đối với những vị thế mua mới.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TRUNG TÍNH	MA18	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA65	TIÊU CỰC
Trend Ngắn hạn	TRUNG TÍNH	Trend Trung hạn	TÍCH LŨY

Kết luận: Sau 3 phiên dao động dập dình quanh mốc tham chiếu thì phiên hôm nay Vn-index hoàn toàn thể hiện một diện mạo mới. Sắc xanh xuất hiện ngay từ lúc mở cửa, kéo dài đến hết phiên giúp thị trường đóng cửa ở mức cao của ngày. Ngoài biên độ tăng điểm được cải thiện, thì thanh khoản cũng là điều đáng chú ý trong phiên hôm nay khi tăng khá tốt, thể hiện tâm lý tích cực của giới đầu tư.

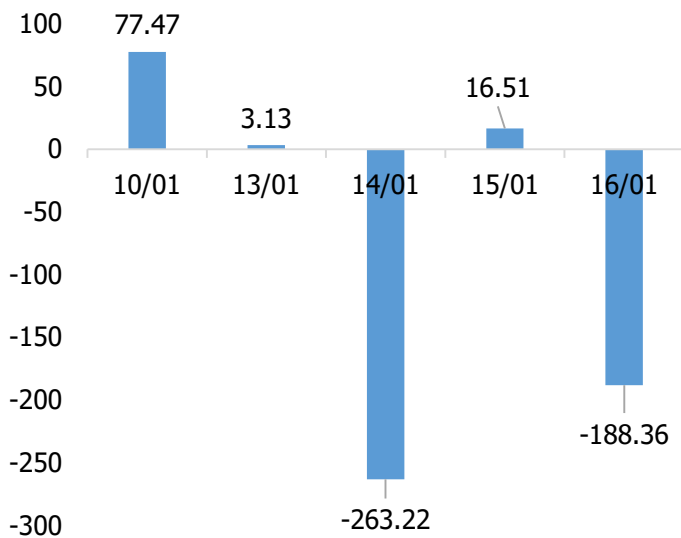
Thanh khoản và biên độ tăng điểm cùng đồng thuận phát đi những tín hiệu lạc quan trong phiên hôm nay. Chỉ số Vn-index xuất hiện thân nền tăng điểm khá tốt cắt lên dải trên của chỉ báo Bollinger Bands thể hiện xu hướng tăng điểm bắt đầu có dấu hiệu bứt phá. Theo quan điểm của chúng tôi đây là tín hiệu củng cố cho đà tăng của thị trường. Vì vậy sau nhiều phiên mở vị thế mua thăm dò trước đó, chúng tôi khuyến nghị quý nhà đầu tư mạnh dạn tăng thêm tỷ trọng, ưu tiên những mã CP trong danh mục đang có lợi nhuận.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

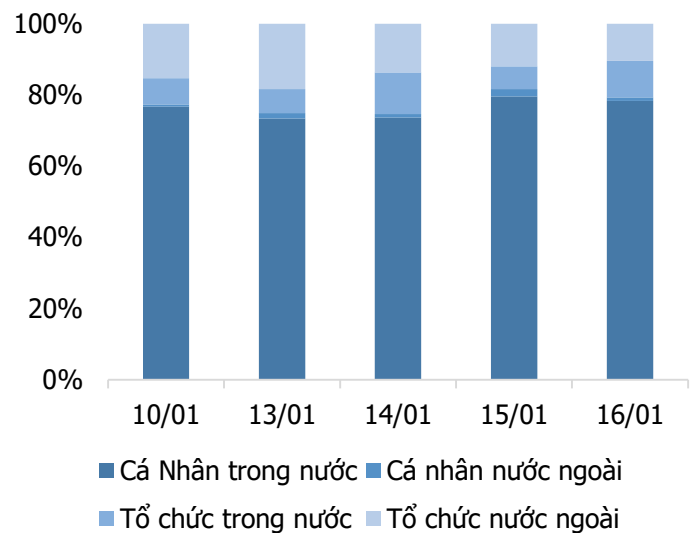
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giá trị giao dịch theo nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



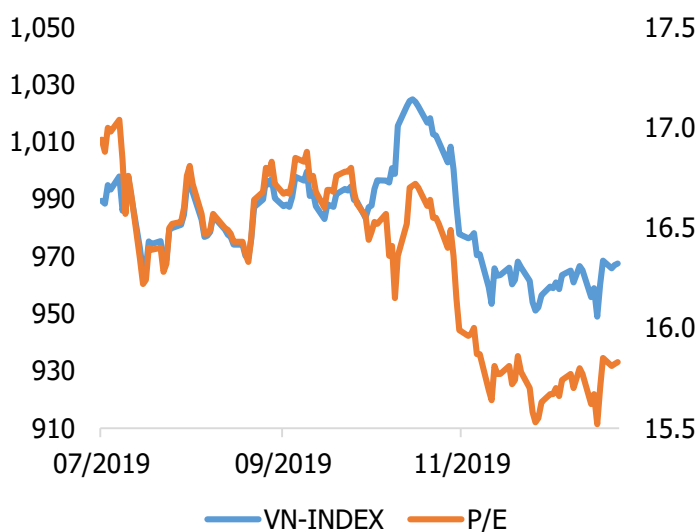
Giao dịch theo NĐT



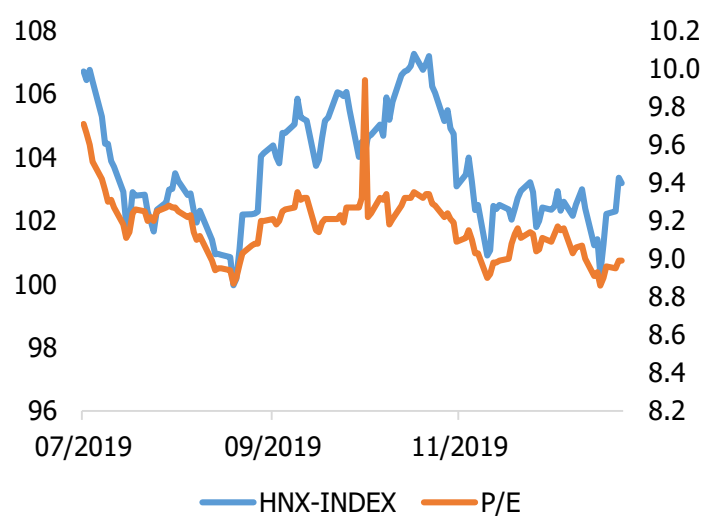
Vn-index - P/E lịch sử

Hn-index - P/E lịch sử

VNIndex - P/E lịch sử



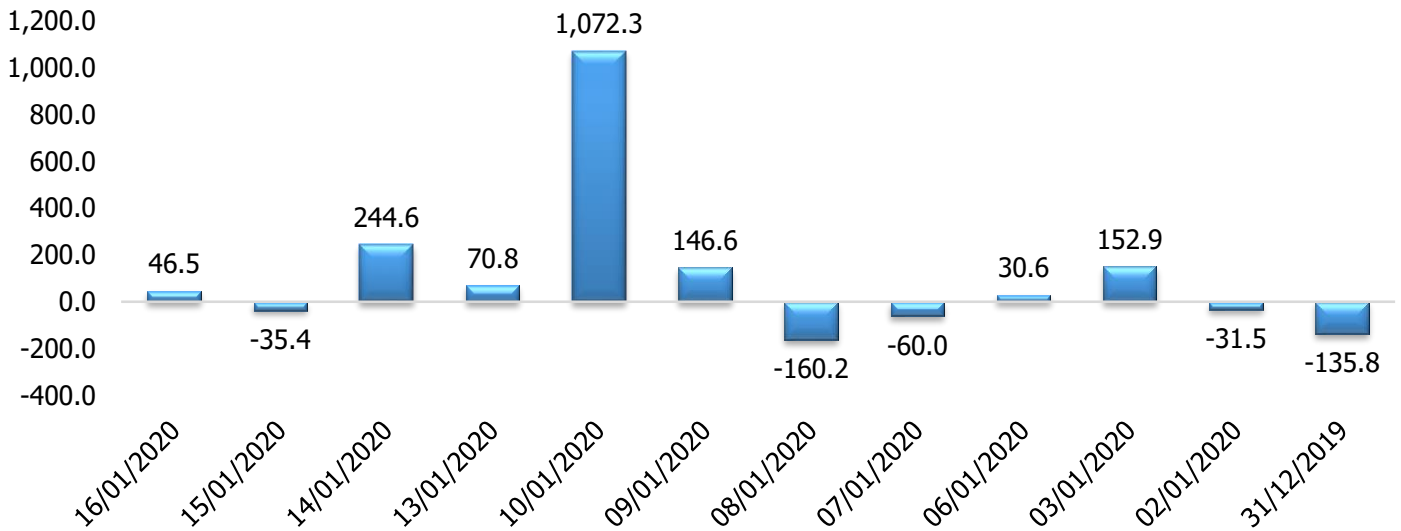
HNXIndex - P/E lịch sử



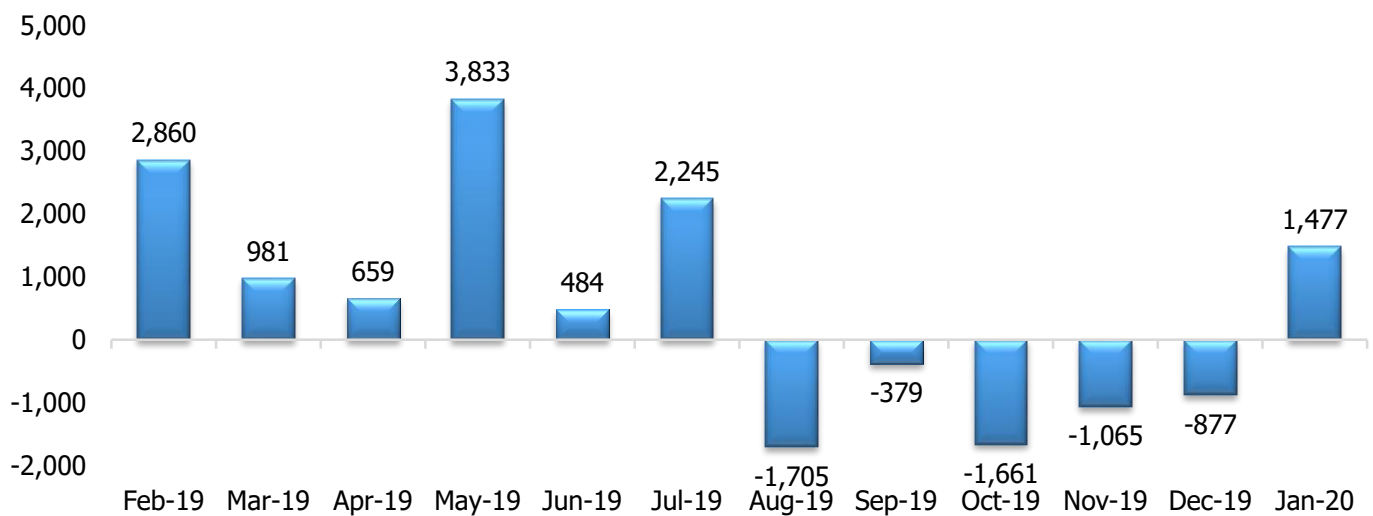
(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

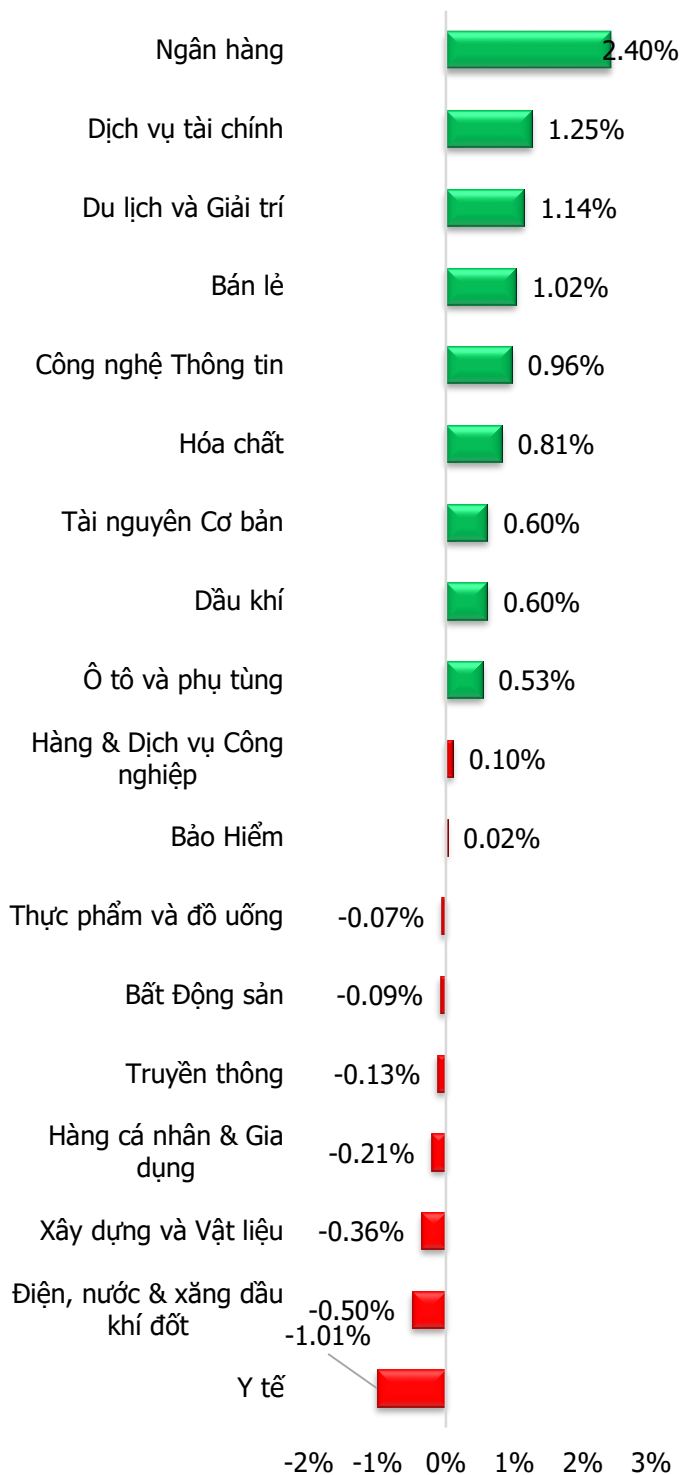
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
HDB	32.58	NKG	31.47
BID	23.60	VCB	21.31
NLG	23.17	STB	19.68
E1VFN30	17.29	PVD	10.89
VNM	15.38	CII	10.58

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

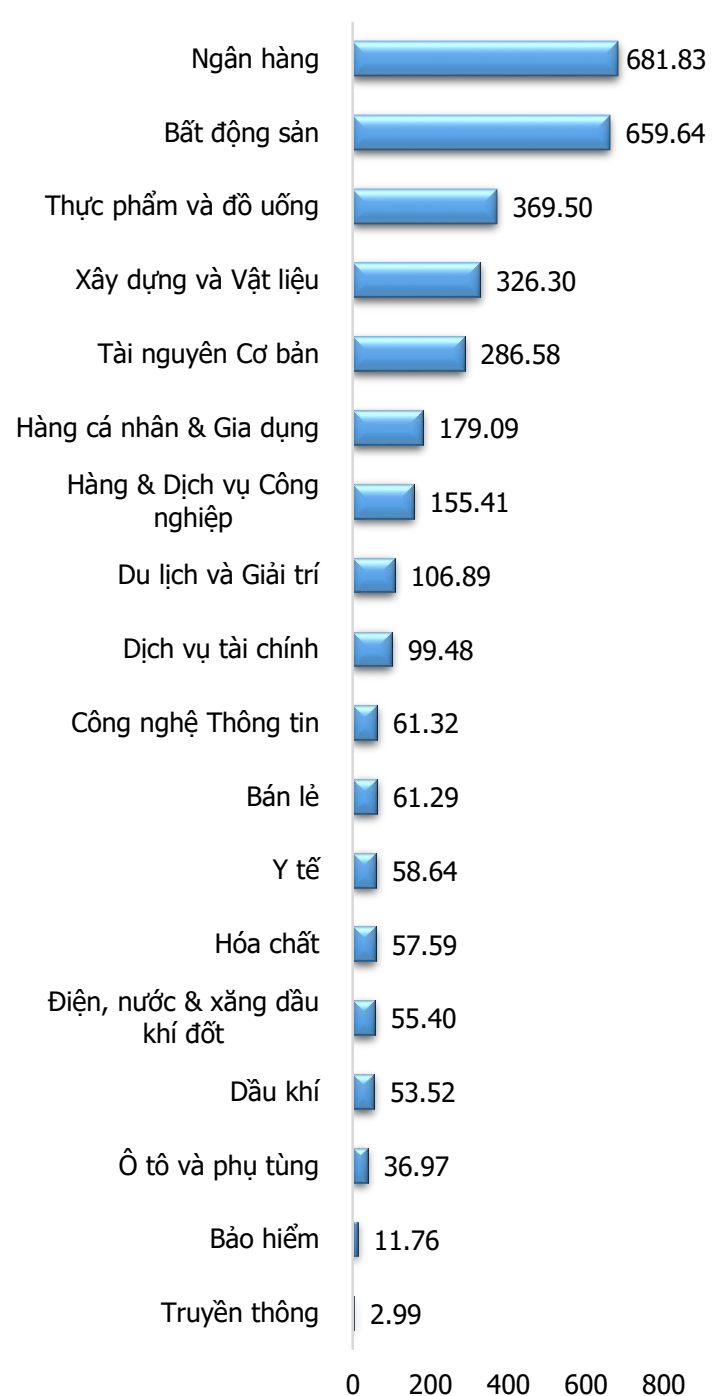
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
PVS	1.09	PLC	5.11
AMV	0.23	SCI	0.42
VCS	0.20	SHS	0.38
VCR	0.08	SHB	0.28
TNG	0.06	SRA	0.23

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

	Cổ phiếu	Giá Mua cao nhất	Giá Bán cao nhất	Cắt lỗ	Giá đóng cửa	Vùng Mua dự kiến	Vùng Bán dự kiến	Ngày Mua	Ngày Bán	Lợi nhuận	Cập nhật
Danh Mục Khuyến Nghị Mua	AAA	12.3	13.7	11.2	12.40	12.20					Chờ khớp
	DHC	39.3	43.6	35.8	39.60	38.90					Chờ khớp
	DRC	26.0	28.8	23.6	26.25	25.70					Chờ khớp
	HDB	28.7	31.8	26.1	28.65	28.40					Chờ khớp
	MBB	21.9	24.3	20.0	22.00	21.70					Chờ khớp
	SJS	17.1	18.9	15.5	17.10	16.90					Chờ khớp
	TCB	23.2	25.8	21.2	23.30	23.00					Chờ khớp
Danh Mục Đang Nắm Giữ	ACB	23.4	26.0	21.3	23.90	23.20		1/15/2020		3.0%	Nắm giữ
	KBC	16.1	17.8	14.6	15.80	15.90		1/15/2020		-0.6%	Nắm giữ
	PVS	17.9	19.8	16.3	18.00	17.70		1/14/2020		1.7%	Nắm giữ
	VHC	39.5	43.8	36.0	39.10	39.10		1/14/2020		0.0%	Nắm giữ
	STB	10.4	11.5	9.5	10.40	10.30		1/13/2020		1.0%	Nắm giữ
	IDV	37.9	42.0	34.5	38.80	37.50		1/9/2020		3.5%	Nắm giữ
	TNG	16.1	17.8	14.6	15.80	15.90		1/8/2020		-0.6%	Nắm giữ
	HBC	11.0	12.2	10.0	11.20	10.90		1/7/2020		2.8%	Nắm giữ
	CTD	52.5	58.2	47.8	49.30	52.00		1/7/2020		-5.2%	Nắm giữ
	TDH	10.4	11.5	9.5	10.25	10.30		1/6/2020		-0.5%	Nắm giữ
	ITC	16.9	18.7	15.4	17.00	16.70		1/2/2020		1.8%	Nắm giữ
	BCE	6.9	7.7	6.3	6.90	6.88		12/26/2019		0.3%	Nắm giữ
	VIC	115.1	127.7	104.9	115.00	114.00		12/26/2019		0.9%	Nắm giữ
	VSC	26.1	28.9	23.7	26.50	25.80		12/19/2019		2.7%	Nắm giữ
	C4G	6.1	6.7	5.5	5.70	6.00		12/16/2019		-5.0%	Nắm giữ
	DPM	13.2	14.7	12.1	12.50	13.10		12/10/2019		-4.6%	Nắm giữ
VPB	19.6	21.7	17.8	21.85	19.40		12/5/2019		12.6%	Nắm giữ	
EIB	17.1	18.9	15.5	17.55	16.9		11/6/2019		3.8%	Nắm giữ	
DP3	64.6	71.7	58.9	75.00	64.00		8/5/2019		17.2%	Nắm giữ	
Danh Mục Đã Bán	TNA	14.1	15.7	12.9	25.10	14.00	23.4	9/23/2019	12/26/2019	66.8%	Đã bán
	KDH	25.9	28.7	23.6	26.25	25.60	26.5	9/26/2019	12/19/2019	3.5%	Đã bán
	SNZ	19.4	21.5	17.7	19.00	19.2	19.5	10/21/2019	12/3/2019	1.6%	Đã bán
	GMD	23.5	26.1	21.4	23.50	23.30	23.60	12/16/2019	12/27/2019	1.3%	Đã bán
	NCT	71.2	79.0	64.9	69.50	70.50	70.00	12/13/2019	12/26/2019	-0.7%	Đã bán
	PVD	15.9	17.6	14.4	14.60	15.70	14.8	1/7/2020	43845.00	-5.7%	Đã bán
	BSR	8.5	9.4	7.7	7.90	8.40	7.7	1/7/2019	1/10/2020	-8.3%	Đã bán
	REE	36.7	40.7	33.4	35.70	36.30	36.0	12/31/2019	1/9/2020	-0.8%	Đã bán
	HDC	24.1	26.8	22.0	22.60	23.90	23.00	12/30/2019	1/9/2020	-3.8%	Đã bán
	TGG	1.9	2.1	1.7	1.74	1.85	1.83	12/4/2019	1/9/2020	-1.1%	Đã bán
	VEA	48.8	54.1	44.4	42.70	48.30	43.20	12/18/2019	1/9/2020	-0.6%	Đã bán
	NTL	23.2	25.8	21.2	22.25	23.00	22.9	11/28/2019	12/3/2019	-0.4%	Đã bán
	DHG	94.9	105.3	86.5	89.20	94.00	86.5	9/5/2019	1/8/2019	-8.0%	Đã bán
	DXG	14.5	16.1	13.2	13.90	14.40	14.00	12/13/2019	1/6/2019	-2.8%	cần bán
	FLC	4.7	5.3	4.3	4.33	4.70	4.33	12/17/2019	1/6/2019	-7.9%	Đã bán
	HUT	2.5	2.8	2.3	2.40	2.50	2.30	12/18/2019	12/30/2019	-8.0%	Đã bán
	C69	9.6	10.6	8.7	8.60	9.50	8.70	12/24/2019	12/30/2019	-8.4%	Đã bán
	SMB	42.6	47.3	38.8	38.50	42.2	38.5	11/19/2019	12/18/2019	-0.2%	Đã bán
	HAX	18.0	19.9	16.4	16.85	17.80	16.90	12/11/2019	12/25/2019	-5.1%	Đã bán
	TDH	10.1	11.2	9.2	9.80	10.00	9.80	12/10/2019	12/24/2019	-2.0%	Đã bán
CRE	25.3	28.0	23.0	23.85	25.0	23.8	10/16/2019	12/17/2019	-4.8%	Đã bán	
MBB	22.1	24.5	20.1	21.45	21.90	21.40	12/5/2019	12/10/2019	-2.3%	Đã bán	
SJS	16.9	18.7	15.4	16.10	16.7	16.2	11/22/2019	12/3/2019	-3.0%	Đã bán	
SZC	18.0	19.9	16.4	16.50	17.8	16.4	11/22/2019	12/3/2019	-7.9%	Đã bán	
KDF	32.5	36.1	29.6	32.00	32.2	31.4	10/14/2019	12/3/2019	-2.5%	Đã bán	

PWA	11.7	13.0	10.7	10.80	11.6	10.8	11/22/2019	12/2/2019	-6.9%	Đã bán
SZL	49.0	54.3	44.6	46.35	48.5	44.6	11/22/2019	12/2/2019	-8.0%	Đã bán
BDB	44.4	49.3	40.5	54.20	44.00	55.0	7/2/2019	10/7/2019	25.0%	Đã bán
PME	48.4	53.6	44.1	53.00	47.90	54.3	7/30/2019	10/4/2019	13.4%	Đã bán
CVT	20.4	22.6	18.6	22.50	20.20	22.5	8/15/2019	10/8/2019	11.4%	Đã bán
TCB	21.7	24.1	19.8	23.15	21.50	23.5	8/19/2019	10/8/2019	9.3%	Đã bán
VPB	20.5	22.7	18.7	22.30	20.30	22.3	9/13/2019	10/7/2019	9.9%	Đã bán
DPM	13.5	15.0	12.3	14.10	13.40	14.3	9/30/2019	10/23/2019	6.7%	Đã bán
PTB	70.8	78.5	64.5	73.60	70.10	74.0	10/3/2019	10/30/2019	5.6%	Đã bán
KDC	21.0	23.3	19.1	21.6	20.8	21.8	10/11/2019	10/22/2019	4.8%	Đã bán
DBC	23.4	26.0	21.3	23.50	23.20	24.0	9/25/2019	10/22/2019	3.4%	Đã bán
BMP	53.1	58.9	48.4	52.60	52.60	53.5	9/19/2019	10/22/2019	1.7%	Đã bán
AAA	15.2	16.8	13.8	15.0	15.0	15.1	10/15/2019	10/22/2019	0.7%	Đã bán
TV2	91.5	101.5	83.4	90.50	90.60	91.0	10/3/2019	10/22/2019	0.4%	Đã bán
BSR	9.4	10.4	8.6	9.70	9.30	9.8	9/3/2019	11/25/2019	5.4%	Đã bán
GTN	19.9	22.1	18.1	19.70	19.70	20.2	9/10/2019	11/25/2019	2.5%	Đã bán
IJC	15.5	17.1	14.1	15.50	15.30	15.5	10/2/2019	11/25/2019	1.3%	Đã bán

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TCO	13,000	850	7.00%	20
VNL	14,550	950	6.99%	10
POM	5,580	363	6.96%	20
NAV	18,550	1,200	6.92%	10
TPC	8,850	570	6.88%	10

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HKB	700	100	16.67%	384,750
DST	900	100	12.50%	263,700
LUT	2,200	200	10.00%	500
NBP	13,400	1,200	9.84%	100
CKV	16,300	1,400	9.40%	300

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SC5	25,450	-1,900	-6.95%	10
LMH	3,880	-290	-6.95%	2,450
UDC	4,000	-300	-6.98%	100
RIC	5,580	-420	-7.00%	50
ICT	17,250	-5,850	-25.32%	4,800

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SGC	96,000	-10,600	-9.94%	100
LBE	32,400	-3,600	-10.00%	2,800
LM7	9,000	-1,000	-10.00%	100
SEB	35,700	-4,300	-10.75%	600
SPI	800	-100	-11.11%	19,800

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	10,400	150	1.46%	9,556,920
MBB	22,000	550	2.56%	8,169,550
HPG	25,300	150	0.60%	6,855,030
HSG	8,520	70	0.83%	4,634,950
TCB	23,300	400	1.75%	4,383,720

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACB	23,900	600	2.58%	2,819,687
NVB	9,200	0	0.00%	1,887,300
KVC	1,100	0	0.00%	640,000
SHS	7,600	100	1.33%	614,700
PVX	1,100	0	0.00%	429,306

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	10,400	150	1.46%	9,556,920
DLG	1,850	-130	-6.57%	9,266,450
MBB	22,000	550	2.56%	8,169,550
CTG	24,900	1,300	5.51%	8,002,680
HPG	25,300	150	0.60%	6,855,030

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	7,500	100	1.35%	5,813,973
ACB	23,900	600	2.58%	2,819,687
PVS	18,000	200	1.12%	2,482,816
NVB	9,200	0	0.00%	1,887,300
KVC	1,100	0	0.00%	640,000

(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDQB 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ VNĐ	VNĐ	VNĐ	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn VNĐ	%
1	BID	205,123	19,034	2,033	0.7%	16.2%	25.08	2.68	1,138,493	54,000	62.31%
2	CTD	3,773	107,248	10,375	11.2%	22.5%	4.77	0.46	144,121	49,300	-66.99%
3	CTG	87,872	19,960	1,643	0.7%	11.9%	14.36	1.18	4,182,107	24,900	24.87%
4	BVH	48,919	26,499	1,738	1.3%	8.4%	37.92	2.49	184,716	66,000	-24.68%
5	DPM	4,990	19,936	748	5.9%	7.8%	17.05	0.64	375,952	12,500	-38.90%
6	EIB	22,130	12,851	517	0.9%	8.6%	34.81	1.40	2,311,332	17,550	22.45%
7	FPT	38,662	20,021	4,676	11.7%	23.0%	12.19	2.85	1,870,948	58,000	52.37%
8	GAS	179,911	23,795	6,351	17.5%	25.7%	14.80	3.95	309,005	93,300	8.62%
9	GMD	6,339	21,069	2,038	17.6%	27.3%	10.48	1.01	869,059	21,200	-14.67%
10	HDB	26,713	18,824	3,390	1.4%	18.6%	8.19	1.47	1,691,300	28,650	-4.97%
11	HPG	69,441	16,612	2,664	16.4%	26.8%	9.44	1.51	6,202,096	25,300	11.59%
12	MBB	49,886	15,601	3,190	1.4%	14.9%	6.72	1.37	4,635,173	22,000	22.04%
13	MSN	66,045	28,783	4,502	8.9%	26.1%	12.55	1.96	1,124,144	56,200	-31.01%
14	MWG	51,666	25,107	8,329	12.2%	41.3%	13.69	4.54	843,724	115,400	35.31%
15	NVL	53,325	21,423	3,170	3.7%	13.6%	17.35	2.57	1,517,749	56,000	-5.34%
16	PNJ	20,267	18,530	4,824	18.8%	28.3%	18.66	4.86	677,352	89,900	32.20%
17	REE	11,022	32,083	5,613	11.6%	19.1%	6.33	1.11	904,206	36,400	16.65%
18	ROS	6,385	10,466	299	7.6%	14.0%	37.67	1.07	24,114,001	10,500	-68.27%
19	SAB	150,060	27,882	7,654	22.0%	30.1%	30.57	8.39	111,637	233,300	-1.78%
20	SBT	11,376	11,604	514	3.0%	8.0%	36.42	1.61	2,525,948	18,600	-3.30%
21	SSI	9,348	19,009	1,713	6.6%	14.4%	10.74	0.97	1,647,227	19,100	-26.07%
22	STB	18,487	14,543	1,543	0.4%	6.3%	6.64	0.70	3,313,132	10,400	-9.29%
23	TCB	80,153	16,792	2,659	3.1%	25.6%	8.61	1.36	3,775,909	23,300	-13.58%
24	VCB	331,203	21,924	5,269	1.2%	20.3%	16.95	4.07	834,161	89,500	61.17%
25	VHM	283,885	16,325	5,372	0.0%	0.0%	16.07	5.29	1,897,458	86,100	9.31%
26	VIC	388,980	22,741	1,361	1.6%	5.8%	84.48	5.06	810,765	115,000	13.30%
27	VJC	76,480	28,342	9,666	15.1%	45.4%	15.10	5.15	796,105	146,000	25.67%
28	VNM	205,134	15,654	6,132	28.5%	38.9%	19.21	7.53	1,194,695	118,200	-9.40%
29	VPB	52,777	16,610	3,407	2.6%	24.1%	6.35	1.30	3,944,371	21,850	12.47%
30	VRE	75,441	12,318	1,170	5.6%	7.9%	28.38	2.70	3,563,480	32,800	10.26%

(Nguồn: Fiiopro, VNCS tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS: vncs.research@vn-cs.com

Người thực hiện: Dương Quang Minh

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: minhdq@vn-cs.com

Người thực hiện: Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: huongdt@vn-cs.com

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu
Email: ngocdb@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Nguyễn Đức Minh

Chuyên viên Phân tích Cao cấp
Email: minhdn@vn-cs.com

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích
Email: duongvt@vn-cs.com

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích
Email: lientvp@vn-cs.com

Dương Quang Minh

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: minhdq@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: khanglec@vn-cs.com

Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: huongdt@vn-cs.com

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá.

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VNCS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VNCS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VNCS.

TRỤ SỞ VNCS

Tầng 3 Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3926 0099 Website: www.vn-cs.com